

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ  
TRƯỜNG THCS ĐÔNG MỸ



KẾ HOẠCH  
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG  
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC  
TRƯỜNG THCS ĐÔNG MỸ GIAI ĐOẠN 2020 – 2025  
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

*Thanh Trì, năm 2024*

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ  
TRƯỜNG THCS ĐÔNG MỸ



**KẾ HOẠCH  
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG  
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC  
TRƯỜNG THCS ĐÔNG MỸ GIAI ĐOẠN 2020 – 2025  
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

*Thanh Trì, năm 2024*

Số: 102 /KHCL-THCSĐM

Thanh Trì, ngày 25 tháng 7 năm 2024

**KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG  
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRƯỜNG THCS ĐÔNG MỸ  
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030  
NĂM HỌC 2024-2025**

**1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường:**

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019-QH14 ngày 14-6-2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị BCH TW lần thứ 8, Khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30-7-2021 về phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 9-11-2023 về triển khai phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”.

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và các hướng dẫn của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo thực hiện CT GDPT mới;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 thông tư ban hành Điều lệ trường THCS trường THPT và trường PT có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII; Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành uỷ Hà Nội về việc phát triển văn hoá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Trì lần thứ XXIV; Chương trình số 07-CTr/HU ngày 22/10/2020 của huyện Thanh Trì về việc phát triển văn hoá xã hội, đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo, đảm bảo an sinh xã hội; xây dựng người Hà Nội Thanh lịch, văn minh giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 8992/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì ngày 30/12/2021 về việc ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2021-2026”; Kế hoạch số 455/KH-UBND ngày 30/12/2021 thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2021-2026”;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường; trường THCS Đông Mỹ xây dựng kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 như sau:



## **2. Giới thiệu chung về nhà trường:**

Trường THCS Đông Mỹ được thành lập tháng 8/1959, năm 2011 được công nhận trường chuẩn Quốc gia và năm 2023 được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia với diện tích toàn trường là 7243,6 m<sup>2</sup> gồm 23 phòng học, 16 phòng chức năng; khối phòng phục vụ học tập gồm 07 phòng. Tổng số CB, GV, NV là 48 đồng chí, trong đó 100% đạt chuẩn và trên chuẩn; số học sinh toàn trường là 742 em. Trường nhiều năm đạt danh hiệu **“Tập thể lao động xuất sắc”**.

Trải qua chặng đường 65 năm xây dựng và phát triển, trường THCS Đông Mỹ đã từng bước trưởng thành và khẳng định vị thế của mình trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thanh Trì. Một ngôi trường có bề dày truyền thống dạy tốt, học tốt và là một địa chỉ đáng tin cậy của con em xã Đông Mỹ và các xã lân cận.

Trong giai đoạn 2020 - 2025, chiến lược phát triển của nhà trường nhằm xác định rõ những định hướng phát triển, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình thực thi để đạt được mục đích đưa nhà trường phát triển phù hợp với xu thế của Đất nước trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Chiến lược phát triển nhà trường sẽ là cơ sở, là nền móng quan trọng của Hội đồng trường, Ban giám hiệu và là định hướng cho mọi hoạt động của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường trong tương lai.

Xây dựng chiến lược phát triển và triển khai thực hiện chiến lược phát triển của trường THCS Đông Mỹ một hoạt động khoa học và có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông nhằm tạo ra một nguồn lực lao động mới có chất lượng cao, góp phần phát triển Kinh tế - Xã hội của Thủ đô và Đất nước trong xu thế hội nhập quốc tế.

## **3. Sự cần thiết của việc xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

- Chiến lược giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020 -2025 và tầm nhìn 2030 của trường THCS Đông Mỹ được xây dựng dựa trên các căn cứ sau đây:

- Căn cứ Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH 14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông.

## PHẦN I

## BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

## A. BỐI CẢNH

## 1. Vị trí địa lý của trường

Trường THCS Đông Mỹ thuộc Thôn 2 – xã Đông Mỹ - Huyện Thanh Trì – Thành phố Hà Nội; Điện thoại: 0243.8613055. Địa chỉ website: <http://thcsdongmy.edu.vn>.

- Trường đã đạt chuẩn Quốc gia năm 2011 và công nhận lại Chuẩn mức độ 1 năm 2023.

- Từ năm 2016-2017, 2017-2018, 2020-2021 nhà trường đạt tập thể “Lao động Xuất sắc” cấp Thành phố; Năm học 2018-2019 Được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố. Năm học 2021-2022 Được tặng Cờ thi đua “Đơn vị Xuất sắc trong phong trào thi đua” cấp thành phố.

2. Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội của địa phương: Các chính sách phát triển giáo dục, các yếu tố ảnh hưởng đến nhà trường; Tình hình dân cư khu vực nhà trường, dân số trong độ tuổi phổ cập...

Đông Mỹ là xã thuộc vùng ngoại thành Hà Nội về thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp, trồng cây hoa màu, chăn nuôi thả cá chỉ có 1 số ít doanh nghiệp nhỏ, không có nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp.

3. Điều kiện kinh tế, nhận thức về giáo dục con em của cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư

- Một số phụ huynh thường xuyên đi làm ăn xa, nên việc chăm sóc con cũng hạn chế.

- Còn một bộ phận nhỏ phụ huynh học sinh chưa thật sự quan tâm đến học tập của con, còn có học sinh chưa chuyên cần trong học tập.

- Số học sinh mồ côi cha hoặc mẹ, hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều. Có những HS khuyết tật và thiếu năng trí tuệ học hoà nhập tại trường.

Đội ngũ GV Nhà trường hầu hết là GV nữ, số giáo viên trẻ, giáo viên hợp đồng nhiều;

HS chủ yếu thuộc gia đình thuần nông nên điều kiện quan tâm, đầu tư cho con em mình trong việc học và trải nghiệm, rèn kỹ năng sống còn gặp nhiều hạn chế, khó khăn.

## B. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

### 1. Quy mô học sinh

Năm học	Tổng số	Số lớp	Giới tính Nữ	Dân tộc	HS Hòa nhập	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
2020-2021	651	19	307	2	1	173	170	164	144
2021-2022	645	19	312	3	1	141	168	170	166
2022-2023	666	19	325	2	2	181	142	175	168
2023-2024	740	20	355	2	1	238	184	145	173
2024-2025	754	20	372	2	1	189	239	176	150

### 2. Chất lượng giáo dục

Kết quả giáo dục học sinh của nhà trường ngày càng được nâng cao, các hoạt động văn hoá- văn nghệ- TDTT được chú trọng, đạt nhiều giải cao cấp Huyện, cấp Thành Phố.

Năm học	Số lớp	Số HS	Hạng kiểm			Học lực			Đỗ TN	Đỗ vào TH PTCL
			Tốt	Khá	Tổng	Giỏi	Khá	Tổng		
2020-2021	19	651	85,5%	14%	99,5%	48,78%	32,52%	81,30%	100%	71%
2021-2022	19	645	97,83%	2,17%	100%	46,98%	34,11%	87,4%	100%	73%
2022-2023	20	666	98,95%	1,05%	100 %	37,29%	42,73%	80,02%	100%	89%
2023-2024	20	742	96,10%	3,58%	99,68%	31,22%	43,93%	75,15%	100%	92,8%
2024-2025	20	754	96,12%	3,88%	100%	32,47%	38,45%	70,92%	100%	93,4%

### Chất lượng giáo dục mũi nhọn.

Năm học	HS giỏi Thành phố		HSNK cấp huyện 6,7,8 và HSG lớp 9		Ghi chú
	Văn hóa	TDTT	Văn hóa	TDTT	
2020 -2021	2	2	71	15	
2021 -2022	1	0	59	17	
2022-2023	2	2	79	7	
2023-2024	3	0	34	4	
2024-2025	2	2	50	10	

**Đối với giáo viên:**

Nhà trường tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào của ngành và của công đoàn: Nhà giáo tâm huyết sáng tạo, thi giáo viên dạy giỏi cấp Huyện cấp Thành Phố:

TT	Năm	Thành tích			Ghi chú
		Cấp trường	Cấp huyện	Cấp thành phố	
1	2020-2021	35	3	1	
2	2021-2022	37	3	1	
3	2022-2023	37	3	1	
4	2023-2024	37	3	1	
5	2024-2025	38	3	1	

**3. Các điều kiện đảm bảo phát triển giáo dục****3.1. Điều kiện về đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý****3.1.1. Số lượng giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý**

\* **Đội ngũ giáo viên:**

T	T	Năm học	GV theo môn học													Tổng số	
			Văn	Toán	Anh	Vật lý	Hóa học	Sinh học	GD&CD	C. nghệ	TD	Nhạc	Họa	Tin học	Lịch Sử		Địa lý
1		2020-2021	6	6	3	2	2	2	2	2	2	1	1	1	2	2	35
2		2021-2022	7	7	3	2	1	2	2	2	3	1	1	1	2	2	36
3		2022-2023	6	7	4	2	1	2	2	2	3	1	1	1	2	2	37
4		2023-2024	6	7	4	2	1	2	2	2	3	1	1	1	2	2	37
5		2024-2025	6	7	4	2	1	2	2	2	3	1	1	1	2	2	37

**\* Đội ngũ nhân viên:**

STT	Năm học	Nhân viên						Tổng số
		Văn Thư	Y tế + Thủ quỹ	Kế toán	Thư viên	TBDH	Bảo vệ	
1	2020-2021	1	1	1	1	1	4	9
2	2021-2022	1	1	1	1	1	4	9
3	2022-2023	1	1	1	1	1	4	9
4	2023-2024	1	1	1	1	1	4	9
5	2024-2025	1	1	1	1	1	4	9

**\* Đội ngũ CBQL:**

STT	Năm học	CBQL				Tổng số
		Hiệu trưởng		P.Hiệu trưởng		
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	
1	2020-2021	0	01	0	01	02
2	2021-2022	0	01	0	01	02
3	2022-2023	0	01	0	01	02
4	2023-2024	0	01	0	01	02
5	2024-2025	0	01	0	01	02

Nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu CBQL, giáo viên, nhân viên.

**3.1.2. Chất lượng đội ngũ.**

- Trình độ đào tạo

Năm học	Tổng số CB GV-NV	CB QL	Chia ra		Thuộc diện		Trình độ giáo viên		
			GV	NV	Biên chế	Hợp đồng	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chuẩn
2020-2021	46	2	35	9	37	9	31	11	4
2021-2022	47	2	36	9	37	10	35	8	4
2022-2023	48	2	37	9	38	10	3	36	9
2023-2024	48	2	37	9	39	9	5	41	2
2024-2025	48	2	37	9	39	9	5	42	1

- Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn Hiệu trưởng  
100% CBQL, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định

- Cán bộ giáo viên nhà trường đảm bảo về năng lực chuyên môn thực hiện  
Chương trình GDPT 2018: Tuy nhiên có một số một tích hợp nên việc giảng dạy  
đôi lúc còn chưa đảm bảo.

- Nhà trường luôn chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ và đặc biệt là  
tạo điều kiện cho giáo viên đi học các lớp nguồn do đó đảm bảo được về nhân  
sự tại chỗ.

### **3.2. Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, môi trường giáo dục**

- Trường THCS Đông Mỹ được thành lập tháng 8/1959, đạt chuẩn quốc gia  
năm 2011 và công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2023. Khuôn  
viên nhà trường được xây dựng với tổng diện tích 7243,6 m<sup>2</sup>.

- Khu hiệu bộ 12 phòng có đủ các phòng làm việc của BGH, tổ Hành chính.  
bố trí phòng làm việc và phòng học bộ môn như sau: 01 phòng hội đồng; 02  
phòng làm việc của BGH; 01 phòng thư viện; 01 Đoàn đội; 01 phòng Kế toán-  
văn phòng; 01 phòng y tế; 1 phòng thiết bị đồ dùng; 1 phòng truyền thống; 01  
phòng Tin học; 06 phòng bộ môn: 1 Phòng KHKT (Hóa, Lý, Sinh, 1 Phòng  
nghệ thuật (Nhạc, Họa), 2 Tiếng Anh; 1 phòng đa năng, phòng tin học; Phòng  
khoa học xã hội (Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn); 1 nhà đa năng (GDTC); 1 phòng  
công nghệ. Các phòng đảm bảo đủ tiện nghi theo chức năng từng loại. Tình hình  
trang bị và sử dụng máy vi tính, việc kết nối mạng internet và khai thác, sử dụng  
hiệu quả đáp ứng đủ điều kiện dạy học theo chương trình GDPT 2018.

- Khu phòng học có 23 phòng được trang bị đầy đủ, máy chiếu, máy tính kết  
nối internet, bảng trượt, quạt, đèn, bàn ghế hệ thống chiếu sáng phục vụ cho nhu  
cầu học của học sinh.

- Công trình vệ sinh: 8 nhà vệ sinh GV; 26 nhà vệ sinh học sinh.

Khung cảnh sư phạm nhà trường đảm bảo Sáng – Xanh – Sạch đẹp. Vệ  
sinh khuôn viên trường, lớp sạch sẽ, thoáng mát.

- Nhà trường trang bị hệ thống đường truyền cáp quang của Viettel ,  
Trường có 11 bộ máy tính phục vụ cho công tác quản lý, phòng Tin học có 50  
máy. Tất cả đều được kết nối mạng Internet phục vụ cho dạy học và làm việc.

- Khuôn viên nhà trường được xây dựng với 03 khối nhà kiên cố, có đầy đủ  
các phòng học, phòng học bộ môn, khối hành chính, sân trường được lát gạch  
đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi và hoạt động. Xung quanh trường được  
xây hệ thống hàng rào được cách biệt với bên ngoài, đảm bảo chắc chắn.

### 3.3. Điều kiện về tài chính

Năm	Thu	Chi+con người	Chi HĐCM	Chi mua sắm sửa chữa	Chi khác	Huy động hỗ trợ, tài trợ
2020-2021	6.079.381	5.086.590	206.357	146.385	640.049	0
2021-2022	6.338.527	4.688.468	160.194	309.553	1.180.312	0
2022-2023	7.565.009	5.853.597	275.112	258.898	1.177.402	0
2023-2024	8.657.792	6.628.950	487.420	225.367	1.316.055	0
2024-2025	9.627.895	7.683.940	685.230	429.382	2.631.132	0

Việc quản lý tài chính, tài sản của Nhà trường được thực hiện, đúng quy định. Hàng năm Nhà trường đã lập dự toán chi tiết, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản Nhà trường thực hiện công khai tài chính tới tập thể CB, GV, NV đúng quy định. Công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản được thực hiện hàng năm theo quy định. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ căn cứ vào dự toán được giao và các nguồn thu sự nghiệp, cập nhật bổ sung kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành, đảm bảo tốt cho hoạt động giáo dục và quyền lợi của CB, GV, NV.

Hằng năm Nhà trường đã kiểm tra, rà soát thường xuyên từ đó có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện Nhà trường, thực tế địa phương như: đề xuất lên các cấp có thẩm quyền kịp thời để xây dựng, cải tạo, sửa chữa bổ sung đảm bảo đủ CSVC để phục vụ cho các hoạt động dạy và học. Trường đã thực hiện công tác xã hội hóa, huy động nguồn tài chính hợp pháp từ các cá nhân, đơn vị ở trong và ngoài địa phương ủng hộ cho HS nghèo, HS vượt khó vươn lên trong học tập để phục vụ tốt cho các hoạt động GD của Nhà trường.

Nhà trường đã cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp quy về chế độ tài chính, thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ mọi chế độ cho CB, GV; thực hiện tốt công tác dự toán kinh phí cũng như chế độ báo cáo thống kê, quyết toán hàng năm cho cơ quan chủ quản kịp thời; mọi công tác thu chi đều được công khai và duyệt thẩm định quyết toán.

#### **4. Tổ chức quản lý:**

- Ban giám hiệu đoàn kết, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, tâm huyết, có tầm nhìn khoa học và đều được đào tạo về quản lý giáo dục. Trong công tác luôn chủ động, có kế hoạch cụ thể, bám sát chỉ đạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

- Công tác triển khai, tổ chức quản lý điều hành thực hiện kế hoạch từng tháng, từng kỳ, từng năm được hoạch định rõ ràng cụ thể, khoa học, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch và được kiểm tra giám sát thường kỳ.

- Trong khi thực thi luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch hợp lý, kịp thời.

- Luôn đổi mới trong công tác quản lý, Ban giám hiệu nhà trường luôn nhận được sự tin tưởng của đội ngũ CB, GV, NV, CMHS và học sinh trong toàn trường.

#### **5. Đánh giá chung về bối cảnh và thực trạng:**

Trường THCS Đông Mỹ có nhiệm vụ giáo dục học sinh trong độ tuổi THCS, thuộc địa bàn xã Đông Mỹ, là địa phương có truyền thống yêu nước, anh hùng trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, cần cù lao động, hiếu học. Tuy nhiên điều kiện kinh tế xã hội của địa phương còn gặp rất nhiều khó khăn.

##### **a. Cơ hội, thách thức:**

###### *Cơ hội*

- Nhà trường là cơ sở giáo dục có truyền thống về dạy tốt - học tốt và là địa chỉ đáng tin cậy của các bậc CMHS và học sinh nhiều thế hệ.

- Luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo từ huyện đến địa phương, luôn nhận được sự tin nhiệm của học sinh và CMHS trên địa bàn.

- Đội ngũ Cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm. Đặc biệt đội ngũ giáo viên trẻ đều có trình độ chuyên môn khá tốt, được đào tạo cơ bản, thích ứng nhanh với xu thế đổi mới, một số đồng chí trong số đó có trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Nhu cầu đòi hỏi chất lượng giáo dục cao của nhân dân ngày càng tăng, tạo tiền đề cho học sinh thi đỗ vào các trường THPT có chất lượng đào tạo tốt. Chính vì vậy, nhiều gia đình đúng tròn địa bàn xã Đông Mỹ và các vùng lân cận có nhu cầu cho con em mình học tại trường.

- Các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương, ngành Giáo dục luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao các hoạt động của nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, năng động, ngày càng có quyết tâm, nỗ lực phấn đấu vươn lên.

- Yêu cầu đòi hỏi về chất lượng giáo dục của học sinh, phụ huynh học sinh và xã hội ngày càng cao. Trong năm gần đây, nguồn lực xã hội hóa giáo dục ngày càng mạnh, tạo điều kiện thuận lợi xây dựng và phát triển nhà trường.

*Thách thức:*

- Nhằm tiếp cận chương trình GDPT tổng thể 2018 đòi hỏi đội ngũ CBGV, NV đào tạo đảm bảo chuẩn theo Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội và Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Cơ sở vật chất đảm bảo theo chuẩn Thông tư số: 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 và Thông tư số: 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020.

- Địa bàn dân cư nhiều thành phần, thu nhập thấp, dân trí không đồng đều. Do đó, khó khăn trong công tác phối hợp quản lý, giáo dục học sinh.

- Hàng năm, chất lượng và số lượng đầu vào (*trong đó đặc biệt chất lượng và số lượng học sinh giỏi*) luôn thấp so với các trường khác trong huyện. Một số học sinh có điều kiện học tốt, học giỏi đã nhập học vào trường chất lượng cao Chu Văn An của huyện). Đó là nguyên nhân cơ bản và chủ yếu hạn chế lớn đến chất lượng đầu ra của trường.

- Yêu cầu về chất lượng hiệu quả giáo dục đào tạo trong thời kì hội nhập đòi hỏi ngày càng cao.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngày càng phải đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục. Đặc biệt là chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Trình độ CNTT, ngoại ngữ (tiếng Anh), khả năng thích ứng, hội nhập, tính chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ giáo viên.

- Một số phụ huynh thường xuyên đi làm ăn xa nên việc chăm sóc con cũng hạn chế, phối kết hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em thiếu chặt chẽ, thường xuyên.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập; sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Các tệ nạn xã hội và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

## **b. Điểm mạnh, điểm hạn chế:**

### **\* Điểm mạnh:**

#### *Ban giám hiệu:*

- Ban giám hiệu đoàn kết, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, tâm huyết, có tầm nhìn khoa học và đều được đào tạo về quản lý giáo dục. Trong công tác luôn chủ động, có kế hoạch cụ thể, bám sát chỉ đạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

- Công tác triển khai, tổ chức quản lý điều hành thực hiện kế hoạch từng tháng, từng kỳ, từng năm được hoạch định rõ ràng cụ thể, khoa học, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch và được kiểm tra giám sát thường kỳ.

- Trong khi thực thi luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch hợp lý, kịp thời.

- Luôn đổi mới trong công tác quản lý, Ban giám hiệu nhà trường luôn nhận được sự tin tưởng của đội ngũ CB, GV, NV, CMHS và học sinh trong toàn trường.

#### *Đội ngũ giáo viên, nhân viên:*

- Tập thể đoàn kết, trách nhiệm, tâm huyết với nghề gắn bó với trường và mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cơ bản đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Ngay từ đầu năm học, tổ nhóm chuyên môn tham mưu với BGH xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp yêu cầu giáo dục theo hướng đổi mới;

- Trong công tác, chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn, nghiệp vụ và nội qui của nhà trường, năng động và có tinh thần hợp tác, luôn có ý thức đổi mới trong phương pháp giảng dạy, phương pháp quản lý, giáo dục học sinh và có ý thức học tập để đưa việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy và giáo dục học sinh.

#### *Chất lượng giáo dục học sinh*

Trong 5 năm qua, kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường đã chuyển biến rõ rệt. Chất lượng và hiệu quả giáo dục của trường ngày càng được nâng cao. Hoạt động giáo dục toàn diện hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra của trường và của huyện: Số học sinh giỏi, HSNK tăng cả về số lượng và chất lượng, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, giữ vững chất lượng đại trà. Hàng năm, học sinh đỗ vào các trường THPT công lập đạt tỉ lệ trên 70% (Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường được duy trì).

### **\* Điểm hạn chế:**

- Về đội ngũ giáo viên, nhân viên

+ Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường hàng năm thường xuyên có sự biến động, nguyên nhân là do giáo viên xin chuyển công tác, thay đổi công việc nên rất khó khăn trong việc bố trí, phân công chuyên môn đặc biệt là công tác bồi dưỡng.

+ Một số đồng chí con nhỏ, nhà xa trường nên việc đi lại công tác còn gặp nhiều khó khăn.

- Về chất lượng học sinh:

+ Chất lượng, tỷ lệ học sinh đỗ vào lớp 10 THPT công lập còn thấp so với mặt bằng chung của huyện.

+ Chất lượng học sinh chưa đồng đều, một bộ phận học sinh ý thức rèn luyện phấn đấu chưa tốt, chưa chăm ngoan, chưa có nhiều học sinh đạt giải Quốc gia và quốc tế, các môn văn hóa cũng như thể dục thể thao.

+ Nhiều gia đình học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn, phức tạp nên thiếu sự quan tâm và hỗ trợ từ gia đình từ đó ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh.

### **c. Xác định các vấn đề ưu tiên quan tâm:**

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc theo năng lực công tác của mỗi thành viên. Xây dựng nề nếp làm việc khoa học trong toàn đơn vị.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên thông qua việc cử đi học các lớp nghiệp vụ hoặc đi học nâng chuẩn. Đẩy mạnh công tác tự học, tự bồi dưỡng, đúc kết SKKN.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý, mở lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ Tin học, Tiếng Anh cho cán bộ, giáo viên. Khuyến khích soạn và dạy học bằng giáo án điện tử.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, ứng dụng CNTT trong hoạt động. Nâng cao chất lượng học sinh đặc biệt chất lượng học sinh thi THPT đỗ công lập, đối tượng học sinh giỏi thành phố. Hệ thống báo cáo nội bộ online, trường học kết nối. học sinh được học trực tuyến các phần mềm và trang Web.

- Tăng cường xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong quá trình hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu, trải nghiệm để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập.

- Đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện. Hạn chế đến mức thấp nhất số học sinh bỏ học. Trước mắt tập trung bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu kém, phấn đấu duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục và chất lượng trường chuẩn Quốc gia.

- Tiếp tục đổi mới quản lý. Trong đó, coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*".

## PHẦN II

### ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

#### GIAI ĐOẠN 2025- 2030 NĂM HỌC 2024-2025

##### 1. Định hướng chiến lược

###### - *Tâm nhìn*

Là cơ sở giáo dục có truyền thống giáo dục uy tín của ngành giáo dục đào tạo huyện Thanh Trì; giáo dục và đào tạo học sinh có nền tảng tri thức phổ thông toàn diện, tiên tiến, có nhân cách và trí tuệ thời đại, có khả năng thích ứng nhanh và có tinh thần hợp tác, năng động, đoàn kết và sáng tạo.

Đến năm 2023, trường THCS Đông Mỹ tiếp tục được công nhận chuẩn quốc gia sau 5 năm và Kiểm định chất lượng giáo dục sau 5 năm. Năm 2028 khẳng định là trường phát triển theo hướng hiện đại.

Đến năm 2030, trường THCS Đông Mỹ là trường có quy mô phát triển hiện đại, có chất lượng giáo dục toàn diện được khẳng định trong huyện.

###### - *Sứ mệnh*

Xây dựng một môi trường sư phạm lành mạnh, hiện đại, thân thiện và tạo mọi điều kiện để học sinh được học tập, rèn luyện và phát triển các năng lực cá nhân về trí tuệ, tính độc lập sáng tạo và khả năng hợp tác, thích ứng.

###### - *Hệ thống giá trị cơ bản của Nhà trường*

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

Tinh đoàn kết - Lòng nhân ái - Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác.

Lòng tự trọng - Tính sáng tạo - Tính trung thực - Khát vọng vươn lên.

## **2. Mục tiêu chiến lược:**

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại, và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

### **2.1. Mục tiêu chung**

#### **- Mục tiêu ngắn hạn:**

Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn huyện Thanh Trì.

Đào tạo, giáo dục học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản tất cả các môn học thuộc cấp học trường học cơ sở. Biết cách tự suy luận, tìm tòi, phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách độc lập - sáng tạo; biết cách học và tự học. Có ý thức tự giác, có tinh thần trách nhiệm, thật thà, trung thực, thân thiện, biết hoà nhập và làm chủ được bản thân, biết hợp tác và thích ứng hội nhập. Có phong cách và lối sống đẹp, phù hợp với truyền thống văn hiến Việt Nam.

#### **- Mục tiêu trung hạn:**

Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; Năm 2023 nhà trường tiếp tục được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; Tại Quyết định số 120/QĐ-SGD ngày 13/01/2023 của Sở giáo dục và đào tạo chứng nhận trường THSCS Đông Mỹ đạt kiểm định chất lượng mức độ 2. Hoàn thành xây dựng sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn về trường Chuẩn quốc gia theo chuẩn mới đáp ứng được yêu cầu dạy – học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

#### **- Mục tiêu dài hạn:**

Đến năm 2025, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được nâng lên trong топ những trường có chất lượng của huyện Thanh Trì.

+ Duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2025-2030

+ Có quy mô ổn định và phát triển. Tiếp tục duy trì đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 trong kiểm định chất lượng giáo dục.

### **2.2. Chỉ tiêu cụ thể**

#### **2.2.1. Đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Hàng năm đảm bảo đủ biên chế được giao về đội ngũ giáo viên, nhân viên theo qui định hiện hành.

- Đảm bảo chuẩn chức danh nghề nghiệp của cán bộ quản lý, 100% tổ trưởng chuyên môn có trình độ Đại học.

- Từ năm 2025 đến năm 2030: 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; 06 đ/c có trình độ Thạc sỹ; 05 đ/c trình độ Trung cấp LLCT.

Năm học	Tổng số CB, GV, NV		Trình độ CB, GV, NV			LLCT	Đảng viên
	Biên chế, HD 68	HD	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng		
2025-2026	40	9	03	42	0	03	30
2026-2027	42	7	04	41	0	04	32
2027-2028	45	6	04	43	0	04	34
2028-2029	44	7	05	42	0	05	36
2029-2030	46	5	05	42	0	06	38

- Chất lượng đội ngũ giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp đạt Khá, Tốt từ 80% trở lên, không có Yếu, Kém.

- 95% cán bộ giáo viên có chứng chỉ tin học và sử dụng thành thạo CNTT phục vụ cho chuyên môn của mình. 30% cán bộ giáo viên biết sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp. Giáo viên có ý thức trách nhiệm và sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn và thiết bị dạy học, sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong dạy học. Có trên 80% số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin.

- Có đủ số lượng nhân viên theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn về trình độ.

- Phân đấu 70% CB, GV, NV được đứng trong hàng ngũ của Đảng CSVN

Năm học	Bằng khen	CSTĐ	Giấy khen	LĐTT	GVG huyện	GVG TP
2025-2026	01	06	06	49	03	01
2026-2027	01	07	07	49	03	01
2027-2028	01	08	08	51	03	01
2028-2029	01	08	08	51	03	01
2029-2030	01	09	09	51	03	01

### 2.2.2 Học sinh

- Qui mô trường lớp từ năm 2025 đến năm 2030:

+ Số lớp: 20 đến 23 lớp

+ Số học sinh: 700 đến 1000 HS

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2025 - 2030

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2025-2026	5	175	05	192	06	245	05	184	21	796
2026-2027	5	180	05	175	05	192	06	246	21	800
2027-2028	5	178	05	180	05	182	05	198	20	738
2028-2029	6	239	05	183	05	190	05	190	21	802
2029-2030	6	246	06	245	05	186	05	192	22	869

- Chất lượng giáo dục:

+ Đáp ứng được với nhu cầu đòi hỏi của các bậc CMHS trong huyện và Thành phố; học sinh không chỉ được học tập kiến thức mà còn được tham gia các hoạt động ngoại khoá về kiến thức,

hoạt động giao lưu, hoà nhập.

+ Học sinh được rèn luyện, hình thành thói quen về cách học, phương pháp học, tự học một cách chủ động tích cực; học sinh được giao tiếp tiếng Anh, tiếp cận và sử dụng CNTT phục vụ học tập.

*Chất lượng giáo dục đại trà và thi vào THPT công lập*

Năm học	Số lớp	Số HS	Hạng kiểm			Học lực				Đỗ T N	Đỗ vào PTCL
			Tốt	Khá	TB	Giỏi	Khá	TB	Yếu		
2025-2026	21	796	93,0	5	2	30-32	38-40	25-29	3	100	73-75
2026-2027	21	800	93,0	5	2	30-32	38-40	25-29	3	100	75-78
2027-2028	20	738	95,0	3	2	32-35	38-40	23-27	2	100	78-80
2028-2029	21	802	95,0	4	1	33-37	40-42	25-27	1	100	80-85
2029-2030	22	869	96,0	3	1	33-37	40-41	24-26	1	100	85-88

*Chất lượng giáo dục mũi nhọn*

Thi HSG cấp Huyện đạt từ 15- 20%; HSNK: 65-75% hS dự thi đạt giải; HSG thành phố: 1- 2 em.

Năm học	HSG TP	HSG lớp 9 huyện	HSNK	TDTT	
				Huyện	TP
2025-2026	1 - 2	21	98	17	2
2026-2027	1 - 2	21	98	19	2
2027-2028	2 - 3	25	102	19	2-3
2028-2029	2 - 3	25	102	22	2-3
2029-2030	3 - 4	30	105	25	2-3

### 2.2.3. Cơ sở vật chất

- Duy trì và phát huy hiệu quả cơ sở vật chất của trường chuẩn Quốc gia. Bảo quản, tăng cường bổ sung cơ sở vật chất hàng năm.
- Đảm bảo đủ tiêu chuẩn về phòng học, ánh sáng...
- Tăng cường mua sắm thêm các thiết bị đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng dạy - học.
- Phấn đấu các phòng học đều có máy tính, máy chiếu, điều hoà...
- Các phòng chức năng được duy trì nâng cấp đạt chuẩn.
- Xây dựng môi trường sư phạm trong sạch, lành mạnh đảm bảo “Xanh - Sạch - Đẹp”, nhà trường thân thiện - học sinh tích cực, trường học an toàn.

## PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2024-2025

### 1. Giải pháp 1.

#### Hoạt động 1.1 Tổ chức bộ máy

Làm tốt công tác qui hoạch đội ngũ, nhất là đội ngũ cán bộ chuyên trách, cán bộ kế cận, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường trong các lĩnh vực công tác. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ CB, GV trẻ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên đủ về số lượng và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ khá, giỏi, có trình độ Ngoại ngữ và Tin học, có khả năng ứng dụng tốt CNTT vào đổi mới dạy học và quản lý giáo dục.

- Tập thể đoàn kết, có tinh thần hợp tác, thân thiện, có phong cách sư phạm mẫu mực, có phẩm chất đạo đức và lối sống tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ bộ môn, tổ văn phòng trong nhà trường. Người phụ trách: Ban chi uỷ, Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn.

#### Hoạt động 1.2 Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách mẫu mực sư phạm; đoàn kết, tâm huyết với nghề, có ý thức trách nhiệm xây dựng nhà trường phát triển.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, bồi dưỡng về chuyên môn - nghiệp vụ dạy học và quản lý bằng các hình thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, cử đi học, khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuẩn đại học và sau đại học. Xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt ở tất cả các bộ môn.

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn thi đua, đề nghị công nhận, khen thưởng đúng thành tích.

- Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý từ trường đến tổ, chọn cử, bổ nhiệm và đề bạt bổ nhiệm, định hướng quy hoạch cán bộ có tính kế thừa và lâu dài.

- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, thi đua tích cực và lành mạnh, đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết và hợp tác, chia sẻ khó khăn.

- Tạo điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm, tin tưởng, làm việc vì uy tín và danh dự của nhà trường.

## **1. Giải pháp 2**

### **Hoạt động 2.1 Nâng cao chất lượng giáo dục:**

- Chú trọng công tác giáo dục toàn diện, quan tâm, đổi mới hơn nữa công tác giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống. Tổ chức tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, chương trình ngoại khoá, sinh hoạt tập thể và hoạt động giao lưu.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động và sáng tạo của người học, đổi mới cách đánh giá học sinh cho phù hợp với mục tiêu đào tạo, phù hợp với nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

- Nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh thực chất, đúng chuẩn. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, rèn cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tập trung huy động và duy trì số lượng, hạn chế bỏ học, yếu kém và lưu ban; định hướng và bồi dưỡng cho học sinh phương pháp học tập tích cực có sự hỗ trợ của phương tiện công nghệ thông tin.

- Chuẩn bị lực lượng, điều kiện thực hiện theo chương trình, sách giáo khoa mới; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp theo phương pháp tích cực.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục đạo đức, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên bộ môn.

### **Hoạt động 2.2 Tăng cường cơ sở vật chất:**

Duy trì và phát huy hiệu quả cơ sở vật chất của trường chuẩn Quốc gia. Bảo quản, tăng cường bổ sung cơ sở vật chất hàng năm theo hướng chuẩn hoá, hiện đại, thiết thực hiệu quả đảm bảo tính khoa học.

- Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Nâng cấp và hoàn thiện sân bãi, các trang thiết bị phục vụ cho GDTC và các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ và các hoạt động giải trí khác.

- Tiếp tục bổ sung phương tiện, thiết bị công nghệ thông tin, đủ điều kiện mở rộng ứng dụng công nghệ, phát huy hiệu quả sử dụng mail công vụ.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, kế toán, nhân viên thiết bị, thư viện.

### **1. Giải pháp 3**

#### ***Hoạt động 3.1 Kế hoạch - tài chính:***

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường.

- Xây dựng phương án chi tiêu nội bộ nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học; thực hiện tốt phương án chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực .

- Thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí thỏa thuận, thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán, minh bạch các nguồn thu - chi, đảm bảo công khai dân chủ.

#### ***Hoạt động 3.2 Tuyên truyền và quảng bá về nhà trường***

- Nâng cao chất lượng thông tin website của trường để quảng bá trên mạng. Cung cấp thông tin về hoạt động giáo dục của trường, gửi bài trên Website của Phòng GD&ĐT, viết bài gửi các báo và tạp chí; khuyến khích giáo viên tham gia các hoạt động của ngành, các Hội thi cấp thị xã, cấp tỉnh, hoạt động xã hội, cộng đồng.

- Xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường, văn hóa nhà trường, quảng bá hình ảnh nhà trường bằng nhiều hình thức, phương tiện và lực lượng tham gia; ghi nhận sự thành đạt của từng thế hệ học sinh sau khi học hết bậc THCS, học lên hoặc vào đời lập nghiệp; Từng bước tổ chức Ngày hội trường dành cho cựu học sinh, quảng bá về truyền thống nhà trường.

## **PHẦN IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; báo cáo, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt, tham mưu Đảng ủy, UBND xã, thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và quan tâm của xã hội, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình chiến lược phát triển.

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển nhà trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ, đứng đầu các đoàn thể. Hàng năm có thể bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

## PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT THANH TRÌ

Đồng ý với Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đề nghị nhà trường tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024.



TRƯỞNG PHÒNG  
Phạm Văn Ngát

GD&ĐT Thanh Trì cũng như các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nhà trường thực hiện lộ trình đúng kế hoạch và hiệu quả nhất./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đông Mỹ
- Ban đại diện CMHS trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Thị Di**

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ ĐÔNG MỸ**

UBND xã Đông Mỹ đồng ý với kế hoạch  
102/KHCL - THCS ĐM ngày 25/7/2024 của  
Trường THCS Đông Mỹ



*Nguyễn Đình Tuấn*

PHÓ CHỦ TỊCH

*Nguyễn Đình Tuấn*